

Sài Gòn Muộn Màng của Em cũng Không Còn...

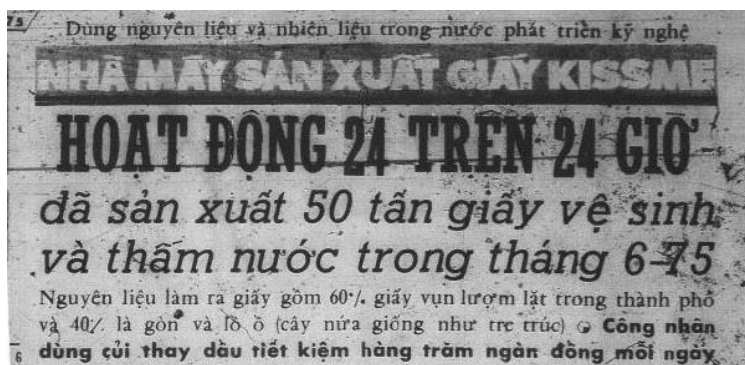
Vũ Thế Thành



Cô bạn trẻ tặng tôi quyển sách của Erich Maria Remarque, bản dịch trước 75 mà em kiếm được ở tiệm sách cũ. Remarque là nhà văn người Đức mà có thời tôi “ngón” hầu như không sót cuốn nào. Ông viết như thì thâm kể chuyện, chẳng lý luận, triết lý gì cao siêu cả, nhưng rất buồn, và rất người. Thời Hitler, Remarque phải sống lưu vong, tác phẩm bị cấm và bị đốt. Bây giờ, cầm sách của ông trên tay, tôi lại nhớ đến thời sau 75, thời sách bị cấm và bị đốt ở Sài Gòn. Sách bị tịch thu, chất đống lên xe ba gác chở đi thì tôi chứng kiến, còn có đem đốt hay không thì tôi không thấy.

Báo “Sài Gòn Giải phóng” số ra ngày 15/7/75 đưa tin: *Nhà máy sản xuất giấy Kissme hoạt động 24 trên 24 giờ đã sản xuất 50 tấn giấy vệ sinh và thấm nước trong*

tháng 6-75. Nguyên liệu làm ra giấy gồm 60% giấy vụn lượm lặt trong thành phố và 40% là gòn và lồ ô (cây nửa giống như tre trúc).



Báo SGGP 1-7-75, tài liệu của Thư Quán Bản Thảo.

Tôi cũng phải “cứng dường” vài chục cuốn sách (cũng còn giấu được một mớ), trong đó có hai quyển của Remarque: “Chiến hữu” và “Một thời để yêu, một thời để chết”. Có phải thừa tiền đâu mà mua sách làm kiếng. Toàn là tiền “bán cháo phở” ngoài giờ, cần nhắc lắm mới dám mua một quyển, còn không thì thuê sách đọc. Đêm chia tay, cạn nguyên xị rượu đế. Sách “đòi truy phản động”, nọc

độc văn hóa đế quốc Mỹ mà như tình non, quẳng xuống, rồi lại cầm lên mân mê, thì thâm, “*Mai tao sẽ chết đống ngoài cửa để người ta mang tụi mày đi hóa thân thành tro. Duyên đến đây là hết, nhưng nợ còn. Tao sẽ nhớ tụi mày. Nợ thằng nào nhiều, tao nhớ thằng đó nhiều...*”

Hơn 40 năm nay đâu có đọc lại Remarque, vậy mà dạo này thỉnh thoảng tôi vẫn nhớ, dù nhớ tên người này xò tên người kia, dù nơi này biến thành nơi nọ, nhưng đại khái tình tiết chưa quên sạch. Vẫn nhớ. Nhớ và ngẫm. Sách khoa học kỹ thuật được phép giữ lại, nhưng cũng có cách ra đi của nó. Một trường hợp tôi biết, âm đạm hơn là tôi chia tay “đòi truy phản động”. Một giáo sư tu nghiệp ở Mỹ về một ngành kỹ thuật. Ông được xem là hàng đầu trong lãnh vực đó ở miền Nam lúc đó, khi về nước đem theo một số sách chuyên môn, coi như gia sản nghề nghiệp. Vài năm sau 75, ông âm thầm bán sách trang trải cuộc sống. Thằng bạn tôi, một kỹ sư trẻ, gom hết tiền dành dụm, rứt rứt tìm đến nhà vị giáo sư mua quyển sách ao ước và cũng nhân thể ra mắt, trò chuyện với thần tượng. Giáo sư đóng cửa phòng, không tiếp, chỉ cho vợ ra, đưa sách và báo giá. Tên hậu bối trả tiền, cầm sách thờ thần ra về. Giao dịch diễn ra lặng lẽ đến nặng lòng, cứ như thời Đông Châu liệt quốc. Đòi cơm áo sinh tồn, sao mặn chát thế này!

Với dân kỹ thuật thì sách technology và handbook của Mỹ sánh ngang hàng... thê tử. Có những ngày tháng tôi đã cày cục copy bằng tay, vừa viết, vừa dịch nhăm trong đầu một quyển handbook mượn được, nên hiểu được loại sách đó trân quý với dân trong nghề đến cỡ nào. Vật bất ly thân mà phải chia tay thì còn tê tái nào hơn. Đã đành, bán cái mình sở hữu để sinh tồn đâu có gì phải thẹn, nhưng bán sách, bán cái gia sản nghề nghiệp, thì chẳng khác gì bán cả ước mơ, hoài bão... Ông giáo sư biết thẹn. Tên hậu bối biết thẹn, biết thần thờ, biết chia sẻ cái thẹn với tiền bối. Trí thức là người biết thẹn. Tôi gọi cả hai là trí thức. Nhưng không phải “trí thức” nào cũng biết thẹn. Đâu cần phải “diện bích” cả chục năm như ai đó mới ngộ ra một chủ nghĩa sai

hay đúng, hiện thực hay mơ mộng. Mẹ tôi, một người đàn bà mù chữ (nghĩa đen), thấy người ta đấu tố nhau trong cải cách ruộng đất, con tố cha, vợ tố chồng... bà hãi, hãi cho đến chết vẫn còn hãi. Với bà, **nghèo chịu được, khổ chịu được, đói chịu được, nhưng đảo lộn luân thường đạo lý như thế thì không**... Liệu cứu cánh có biện minh cho phương tiện được chăng? Mà cứu cánh gì? Là ám nọ hay quyền lực? Ngay cả về mặt kinh tế, trong thời chiến tranh lạnh người ta cũng đã thấy cái “ưu việt” của làm chủ tập thể và hưởng theo nhu cầu rồi. Hoà bình hay lựa chọn của con người, nhiều khi khởi đầu bằng cảm xúc hơn là lý trí. Lý trí đến sau đó để hợp lý hoá hậu quả của cảm xúc. Nhưng lý trí cũng giúp con người phản tỉnh để nhận ra mình đã làm đúng hay sai. Sai lầm là thuộc tính của con người. Trí thức là người biết sai, biết thẹn để sửa sai.

Nhưng nhiều người tuyên bố, nếu được làm lại từ đầu, họ vẫn lựa chọn như cũ. Thật đẹp và lãng mạn! Thế ra, phản tỉnh chỉ bộc phát khi hậu quả của cảm xúc bị thiệt thòi thôi sao? Chọn cái xấu, đập cho chết cái ít xấu hơn là đúng, là đẹp? Nhưng chiến tranh, đau thương, mất mát, độc lập (thật sự), đói nghèo, số phận của một dân tộc đâu phải là chuyện lãng mạn. Cuộc chiến kết thúc đã hơn bốn mươi năm, nhưng lịch sử chỉ đang bắt đầu viết lại. Những phóng viên trẻ thời chiến W. Burchett, Stanley Karnow, Neil Sheehan, David Halberstam... và vòng nguyệt quế Pulitzer chạy theo thời cuộc đã tạo ra góc quét gần 360 độ của cái gọi là quan điểm “chính thống” về chiến tranh Việt Nam, không thể đảo ngược. Một khi những cây đa cây đề đã xem đó là chân lý lịch sử, đụng vào quan điểm chính thống, họ sẽ nghiền nát.

Thế hệ trẻ sau này, với nhiều tài liệu được giải mật hơn, với phương pháp sử học chặt chẽ hơn, đã dám lật ngược “chính thống”. Sự thật đang hé dần, từ lật ngược đến lật tẩy chẳng còn bao xa, Mark Moyar với “Triumph Forsaken” chẳng hạn. Nghe nói có bạn trẻ gốc Việt ở nước ngoài đang làm luận án về truyền thông trong chiến tranh Việt Nam. Lịch sử sớm muộn sẽ tung cú đấm vào sự trí trá, xảo quyệt của ngôn ngữ và hình ảnh được chọn lọc của truyền thông có ý đồ trong thời chiến. Sách đấy, tài liệu mới đấy. Đọc đi, hơn là cứ rù rì, tự an ủi mình và an ủi nhau với cái gọi là “oral history” cũ kỹ, nôm na là **hóng chuyện không kiểm chứng**, rồi cứ thế truyền miệng. Dù tránh né cách này hay cách khác, thì mọi mỹ từ, mọi lý luận, lý lẽ và cả lý sự đều là sự tiếp cận với nguy hiểm. Nói êm ái hơn, đó là một cách xoa dịu nỗi đau “lạc đường”. hào quang có được từ chút tự do của một chế độ, nhưng buộc phải tắt ngúm ở chế độ kế tiếp. Tiếc nuối làm gì! Ông Nguyễn Đồng Chi chỉ viết một bài phê phán Phan Khôi không đúng mà ray rứt, ân hận cho đến chết. Biết thẹn vẫn là yếu tính của trí thức.

Một bậc đàn anh đồng môn của tôi, trước 75 phụ trách vài mục âm nhạc, văn hóa cho đài phát thanh, mà cũng là tay sừng sỏ trong giới xuất bản. Sau 75, khôn đốn cực kỳ, nhưng đoạn tuyệt hẳn với nghề viết lách, làm chân lon ton, chạy vặt cho một nhà xuất bản. Vài năm trước, gặp ông giám đốc mới có mắt nhìn người, cất nhắc cho làm biên tập sách. Ông huynh trưởng mắc bệnh “muội đèn” của Cao Bá Quát, thấy đoạn văn hay nhưng phạm húy, tiếc, không nỡ cất. Ông anh không cất, thì đời cất ông anh. Ông lại tiếp tục làm chân lon ton. Thân già bốn mươi ký lô, tính luôn giày dép và quần áo, đã bền bỉ chọn một thái độ sống như thế. Người ta có thể không cho viết, nhưng không thể bắt mình viết theo ý người ta. Ngòi bút có máu, báo chí sách vở còn lưu giữ cả đấy, không chơi bài ba lá với lịch sử được đâu.

Cô bạn tặng tôi quyển sách của E. M. Remarque là dân... “gia công”, một từ lóng để chỉ con cái của những người tập kết ra Bắc hồi năm 54. Bọn trẻ sinh ra ở Bắc và trở về Nam sau 75. Tôi hỏi đùa,

- Thế em là dân Sài Gòn hay người Hà Nội?
- Là dân Sài Gòn chứ! Hà Nội chỉ là nơi cha mẹ ‘gia công’ ra em thôi. Em lớn lên ở Sài Gòn, học tiểu học ở Sài Gòn, bạn bè Sài Gòn...

Tội nghiệp! Sài Gòn khi em lớn lên đã là thành phố buồn hiu, dè dặt và nhẩn nhục, một thành phố trầm cảm với dăm ba người mất trí ngêu ngao hát bên hè phố, hay những người một thời cầm bút cầm phấn, bây giờ đập xích lô, vá xe đầu đường, bơm mực bút bi...

Đầu thập niên 80, sách cũ loại tự điển hay kỹ thuật được bày bán công khai, nhưng sách “đòi truy phản động” thì phải lén lút. Hồi đó làm nghiên cứu, tôi thường ra... chợ trời sách ở đường Đặng Thị Nhu. Chỉ một sạp duy nhất có quyển “Handbook of Chemical Engineers”, giá bốn chỉ vàng. Khi cần tra cứu là tôi đến đó giả vờ xem sách, ráng nhớ mấy con số, rồi xa xa khỏi sạp là rút sổ tay ghi lại. Đến riết, chủ sạp quen mặt biết ý, chỉ tay, “*Cầm lấy, đọc thoải mái!*” Có một cảm thông kỳ lạ giữa người mua, kẻ bán và tên đọc sách “cọp”. Phước đức bấy đời là những người buôn bán sách cũ. Họ chứng kiến những khoảnh khắc chia tay não lòng của người bán, và những thèm thưởng tri thức của người mua. Chợ sách (cũ) khác chợ đời. Chợ buồn bã, trầm mặc như

số phận đời người... Những dấu son chữ ký còn trên sách hẳn đã làm kẻ bán đoạn lòng, người mua nao lòng. Đọc mà lúc nào cũng bồi hồi nghĩ đến chủ nhân trước của sách...

Cô bạn tôi, Sài Gòn có gì để em tự hào về gốc gác? Cha mẹ em là cán bộ trí thức, nên nhà nhiều sách “ngụy” (để tham khảo) hơn là máy móc tiện nghi... Em đọc lén. Khổ thân em! **Những gì em đọc khác với những gì em học ở trường.** Đó là chưa kể họ hàng em nội ngoại, bên thua, bên thắng (cuộc)... Trong lớp học, **em phải viết ra những điều không phải em nghĩ.** Nói và làm, đúng và sai, khẩu hiệu và thực tế cứ lộn tung phèo trong đầu. Những thực tế tréo ngoe làm em có đôi chút phá rào, cảm nhận đúng sai. Em tự hỏi, nhưng ai trả lời? Làm việc ở nước ngoài gần hai mươi năm, ngày trở về, em thấy một Sài Gòn hào nhoáng hiện đại nhìn đâu cũng thấy building, cầu vượt... nhô lên từ những bãi nhà tôn, ổ chuột. Có những người giàu nhanh quá, siêu nhanh giữa bầu không khí ô nhiễm (đen lẫn bóng). Hàng rong bị săn đuổi giữa những hàng xe hơi lộng lẫy. Em đứng tần ngần ở quán cà phê đường Huỳnh Tịnh Của, ngắm nghĩa căn nhà cũ kỹ gần sáu bảy chục năm. Đẹp quá! Chẳng còn là bao những căn nhà xưa như thế này, cũng không còn những con phố yên tĩnh. Mọi thứ ồn ào và tương phản đến lạ lẫm. Em thở dài, Sài Gòn bây giờ như bức tranh lập thể siêu thực. Sài Gòn không còn là Sài Gòn của em nữa. Sài Gòn muộn màng của em cũng không còn, thì Sài Gòn một thời của tôi ở đâu? Có lần em buột miệng, *“May mà cha em mất rồi, chứ nếu còn sống...”* Em không phải là người duy nhất nói với tôi điều đó. Vài bạn bè tôi, cha mẹ họ thuộc hàng công thần, trong những lúc trà dư tửu hậu cũng nói thế. Độc lập là khát khao của cả dân tộc, chứ đâu phải của riêng ai. **Độc lập bị tham vọng quyền lực đánh lộn nên mới ra nông nổi thế này.** Người bạn (già) của tôi ở Hà Nội nói: “Các anh bị đau một, chúng tôi bị đau những hai lần.”

Em hỏi tôi có đọc sách triết không, về Sartre, Miller... gì gì đó. Tôi đã gạt mấy cha nội triết gia này ra khỏi đầu tôi hơn bốn mươi năm rồi em. Tôi muốn J. P. Sartre vô tội cải tạo để tự tìm ra con người ông là ai. Muốn Henry Miller nói chuyện tay đôi với má mì ở quán bia ôm. Muốn Nietzsche đứng trên con thuyền nhỏ giữa sóng to gió lớn và hải tặc để ông ta hét toáng lên “Thượng đế đã chết!”... Cứ nhìn vào cuộc đời của mấy ông triết gia thì biết, điều họ nói và cái họ làm thật khác xa. Những lý luận của họ chỉ thích hợp ở trường học, ở tháp ngà nghiên cứu, nơi mà họ thư thả hệ thống hóa những luận thuyết. Triết lý thực sự ở ngay chính cuộc sống của mình, của riêng mình trong mọi tình huống, mọi lẽ sống... Nhận thức được về nó. Không nhận thức được thì cảm nhận nó. Điều quan trọng là phải sống với nó, chứ không phải nói để người khác sống, còn mình thì sống kiểu khác. Một khi con người còn biết chút chia sẻ, còn có chút lòng trắc ẩn thì đời đâu quá tệ, phải không? Không quá tệ, nhưng đi theo được nguyên tắc đó suốt đời mình không phải là điều dễ dàng. Tôi là độc giả thâm lặng của facebook “CLB cuộc chiến chống ung thư”, nơi những con người tuyệt vọng chia sẻ với nhau từng mẩu hy vọng. Trong đó có một status thế này: *“Cha tôi đã không qua khỏi, còn một ít thuốc giảm đau, bạn nào cần, tôi xin tặng lại.”* Đọc mà nhòe cả mắt...

Quyển sách cô bạn tặng, “Tình yêu bên bờ vực thẳm”, bản dịch của Huỳnh Phan Anh, chỉ lật vài trang đầu, tôi đã nhận ra một Remarque quen thuộc: ...Hãy để tôi đi, nàng thì thắm. Ravic không nói gì, siết chặt tay nàng hơn nữa. Ravic có cảm tưởng nàng không trông thấy chàng, và xuyên qua chàng, dường như nàng đang nhìn vào cõi xa xăm nào đó, trong đêm tối trống vắng. Con người trong tác phẩm của Remarque thường là những số phận bị săn đuổi, với những ước mơ, tính toán thật giản dị và tử tế. Tử tế với những người bạn tình còn biết nhau một đêm, tử tế cả với chính kẻ thù của mình. Con người bị săn đuổi, nên lúc nào cũng vội vã, họ cảm nhận được giá trị của chia sẻ, của khoảng khắc tồn tại và yêu thương. Một thời triết lý vụn đã qua, mọi thứ đã lụi tàn trong ngọn lửa “đòi truy và phản động”. Hồi trước đốt sách, nhưng liêm sĩ còn kháng cự ít nhiều. Bây giờ **liêm sĩ bị thiêu rụi bởi thực dụng, bởi đạo đức giả, bởi diêm dúa của đồng tiền và quyền lực.** Con người bị cầm tù bởi hiệu ứng Stockholm mất rồi!

Trong “Một thời để yêu, một thời để chết”, tôi nhớ lõm bõm câu (đại ý): Không cần phải cứu vãn những giấc mơ, mà phải cứu vãn niềm tin. Niềm tin còn, thì giấc mơ tự nó sẽ phục hồi. Bốn mươi ba năm rồi đấy! Cuộc đời có khi tràn ngập những tuyệt vọng, nhưng đúng là niềm tin cần được cứu vãn. Tôi cần niềm tin. Đất nước này cần niềm tin. Niềm tin sự thật sẽ không bị vùi lấp. Niềm tin cái xấu sẽ bị đào thải: Nước nâng thuyền, nước cũng có thể lật thuyền.

Vũ Thế Thành